

NGHỊ ĐỊNH số 23-NL/NĐ ngày 19-8-1959
thành lập **Xưởng 250B** tại Tây hiếu,
huyện Nghĩa dân tỉnh Nghệ an, trực
thuộc **Cục Quản lý nông trường quốc**
doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Căn cứ nghị quyết Hội đồng Chính phủ ngày 1, 2, 4,
tháng 2 năm 1955 đổi tên Bộ Canh nông thành Bộ Nông
lâm;

Căn cứ nghị định số 547-NL/NĐ ngày 11-12-1958 đổi tên
Sở Quốc doanh nông nghiệp thành Cục Quản lý nông
trường quốc doanh;

Xét nhu cầu công tác;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Cục Quản lý nông trường
quốc doanh,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập tại Tây hiếu, huyện
Nghĩa dân tỉnh Nghệ an, (cơ sở cũ của xưởng
250B) một xưởng sửa chữa và sản xuất các máy
móc nông nghiệp lấy tên là « Xưởng 250B » trực
thuộc Cục Quản lý nông trường quốc doanh.

Điều 2. — « Xưởng 250B » hoạt động theo hình
thức quốc doanh; và có nhiệm vụ: sửa chữa tất
cả các loại máy móc dùng trong việc trồng trọt,
chế biến khai thác gỗ, cho các cơ sở thuộc Bộ
Nông lâm; sửa chữa và sản xuất nông cụ cho các
Hợp tác xã và sửa chữa các máy móc nông nghiệp
cho các nông trường quân đội.

Điều 3. — Phụ trách Xưởng 250B có một Quản
đốc và một Phó quản đốc.

— Quản đốc có trách nhiệm quản lý toàn diện
xưởng, kế hoạch, tài vụ, nhân lực, kỹ thuật, tổ
chức biên chế.

— Phó Quản đốc chủ yếu chịu trách nhiệm
hướng dẫn kỹ thuật, đồng thời giúp Quản đốc
trong việc quản lý xưởng.

Điều 4. — Cục Nông trường quốc doanh sẽ quy
định nhiệm vụ và tổ chức chi tiết cho Xưởng
250B.

Điều 5. — Ông Chánh văn phòng, ông trưởng
phòng tổ chức cán bộ, ông Giám đốc Cục Quản lý
nông trường quốc doanh chịu trách nhiệm thi hành
nghị định này.

Hà nội, ngày 19 tháng 8 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

NGUYỄN TẠO

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số 91-VP/NGĐ ngày 5-8-1959
thành lập các Chi kho phát hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15 SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân
hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 29-5-1951 của Thủ
tướng phủ ấn định chi tiết tổ chức Ngân hàng Quốc gia
Việt nam;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng
hóa;

Xét theo nhu cầu công tác,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Bắt đầu từ ngày 10 tháng 8 năm 1959
thành lập các Chi kho phát hành đặt tại các Chi
điểm và Đại lý kê tên sau :

- | | | |
|--------------------------|---|-------------|
| 1. Chi điểm Quảng uyên | } | Cao bằng |
| 2. Chi điểm Trưng khánh | | |
| 3. Chi điểm Hùng sơn | } | Thái nguyên |
| 4. Chi điểm Ba hàng | | |
| 5. Chi điểm Chợ Đồn | | |
| 6. Chi điểm Chợ Chu | } | Tuyên quang |
| 7. Chi điểm Chiêm hóa | | |
| 8. Chi điểm Ôn châu | } | Lạng sơn |
| 9. Chi điểm Bình gia | | |
| 10. Chi điểm Hà cối | | |
| 11. Chi điểm Đầm hà | } | Hải ninh |
| 12. Chi điểm Tiên yên | | |
| 13. Chi điểm Lục nam | } | Bắc giang |
| 14. Chi điểm Bồ hạ | | |
| 15. Chi điểm Lục ngan | | |
| 16. Chi điểm Hiệp hòa | } | Bắc ninh |
| 17. Chi điểm Thuận thành | | |
| 18. Chi điểm Từ sơn | } | Vĩnh phúc |
| 19. Chi điểm Vĩnh yên | | |
| 20. Chi điểm Vĩnh trường | | |
| 21. Chi điểm Phù lữ | } | Hà giang |
| 22. Chi điểm Bắc quang | | |
| 23. Chi điểm Phó bằng | | |
| 24. Chi điểm Hưng hóa | } | Phú thọ |
| 25. Chi điểm Vũ ễn | | |
| 26. Chi điểm Việt tri | | |
| 27. Chi điểm Ấm thượng | | |
| 28. Chi điểm Lục yên | } | Yên bái |
| 29. Chi điểm Yên bình | | |
| 30. Chi điểm Ninh giang | } | Hải dương |
| 31. Chi điểm Đông triều | | |
| 32. Chi điểm Kế sắt | | |
| 33. Chi điểm Phả lại | | |

34. Chi điểm Yên mỹ	}	Hưng yên
35. Chi điểm Tiên lữ		
36. Chi điểm Tiên lãng	}	Kiến an
37. Chi điểm Vĩnh bảo		
38. Chi điểm Duyên hà	}	Thái bình
39. Chi điểm Quỳnh côi		
40. Chi điểm Thụy an		
41. Chi điểm Văn đình	}	Hà đông
42. Chi điểm Thường tín		
43. Chi điểm Đan phượng		
44. Chi điểm Vĩnh trụ	}	Hà nam
45. Chi điểm Bình lục		
46. Chi điểm Chợ Lương		
47. Chi điểm Vụ bản	}	Hòa bình
48. Chi điểm Kim sơn		
49. Chi điểm Nho quan	}	Ninh bình
50. Chi điểm Quảng oai		
51. Chi điểm Quốc oai		
52. Chi điểm Thọ xuân	}	Sơn tây
53. Chi điểm Kiều		
54. Chi điểm Cầu quan		Thanh hóa
55. Chi điểm Hà trung		
56. Chi điểm Đồ lương		
57. Chi điểm Nghĩa đàn	}	Nghệ an
58. Chi điểm Con cuông		
59. Chi điểm Diên châu		
60. Chi điểm Đức thọ	}	Hà tĩnh
61. Chi điểm Nghi xuân		
62. Chi điểm Hương sơn		
63. Chi điểm Hương Khê		
64. Chi điểm Bồ trạch	}	Quảng bình
65. Chi điểm Ba đôn		
66. Chi điểm Bắc hà	}	Lào cai
67. Chi điểm Cam đường		
68. Chi điểm Sa pa		
69. Chi điểm Gia lâm	}	Hà nội
70. Chi điểm Đội cấn		
71. Chi điểm Ô Chợ dừa		
72. Chi điểm Bạch mai		
73. Chi điểm Quảng yên		
74. Chi điểm Cẩm phả	}	Hồng quang
75. Chi điểm Vụ bản		
76. Chi điểm Giao thủy	}	Nam định
77. Chi điểm Hải hậu		
78. Chi điểm Xuân trường		
79. Đại lý Vĩnh linh		Quảng bình

Điều 2. — Cử các ông Trưởng chi điểm nói trên kiêm nhiệm Chi kho phát hành huyện.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Tổng kho phát hành, Chánh văn phòng Ngân hàng Quốc gia Việt

nam, Trưởng chi nhánh và Trưởng chi điểm Ngân hàng có tên nói trên chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 5 tháng 8 năm 1959

Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 92-VP/NGĐ ngày 5-8-1959 đổi các Chi kho phát hành thành Phân kho phát hành tại các tỉnh và thành phố.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15 SL ngày 6 tháng 5 năm 1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTG ngày 29-5-1951 của Thủ tướng phủ ấn định chi tiết tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;

Xét theo nhu cầu công tác;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 — Nay đổi các Chi kho phát hành thành Phân kho phát hành tại các tỉnh, thành phố có tên sau đây:

1. Chi nhánh Bắc cạn
2. Chi nhánh Cao bằng
3. Chi nhánh Thái nguyên
4. Chi nhánh Tuyên quang
5. Chi nhánh Lạng sơn
6. Chi nhánh Bắc giang
7. Chi nhánh Bắc ninh
8. Chi nhánh Hải ninh
9. Chi nhánh Vĩnh phúc
10. Chi nhánh Hà giang
11. Chi nhánh Lào cai
12. Chi nhánh Phú thọ
13. Chi nhánh Yên bái
14. Chi nhánh Hải dương
15. Chi nhánh Hưng yên
16. Chi nhánh Hải phòng
17. Chi nhánh Kiến an
18. Chi nhánh Thái bình
19. Chi nhánh Hà đông
20. Chi nhánh Hà nam
21. Chi nhánh Hòa bình

0966986

LawSoft * Tel: 84-8-3845 668